

Số: /2025/NQ-HĐND Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ người trông coi, bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ người trông coi, bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ người trông coi, bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, có nơi thường trú tại tỉnh Lạng Sơn.

2. Ban quản lý/bộ phận thường trực di tích; người được giao trực tiếp trông coi, chăm sóc, bảo vệ tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã

được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh (*sau đây gọi tắt là di tích*) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bao gồm: di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm; di tích cần trông coi, bảo vệ ban ngày; di tích cần trông coi, bảo vệ định kỳ hàng tuần.

Đối tượng không áp dụng: người trông coi tại di tích có nguồn ngân sách nhà nước chi trả; di tích do doanh nghiệp, gia đình, dòng họ quản lý; di tích có thu phí tham quan; di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nguồn thu công đức hàng năm trên 100 triệu đồng và các di tích không có công trình xây dựng, không có hoạt động, không cần thiết phải có người trông coi.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân và người trông coi, bảo vệ di tích theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

- *Di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm*: là những di tích có công trình xây dựng, có các hoạt động đón tiếp, phục vụ khách tham quan, hành lễ thường xuyên, có chỗ ở và công trình phụ trợ đảm bảo cho người trông coi di tích sinh hoạt hàng ngày.

- *Di tích cần trông coi, bảo vệ ban ngày*: là những di tích có công trình xây dựng, có các hoạt động đón tiếp, phục vụ khách tham quan, hành lễ thường xuyên.

- *Di tích cần trông coi, bảo vệ định kỳ hàng tuần*: là những di tích có công trình xây dựng, có các hoạt động tham quan, hành lễ theo định kỳ hoặc theo chương trình, kế hoạch.

### **Điều 4. Mức hỗ trợ**

#### 1. Đối với nghệ nhân

- Nghệ nhân không có lương/trợ cấp/phụ cấp từ ngân sách nhà nước:

Nghệ nhân nhân dân: 1.500.000đ/người/tháng.

Nghệ nhân ưu tú: 1.200.000đ/người/tháng.

- Nghệ nhân có lương/trợ cấp/phụ cấp từ ngân sách nhà nước:

Nghệ nhân nhân dân: 1.300.000đ/người/tháng.

Nghệ nhân ưu tú: 1.000.000đ/người/tháng.

- Hỗ trợ chi phí mai táng: Nghệ nhân khi chết thì cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng được hỗ trợ chi phí mai táng.

Mức hỗ trợ: 5.000.000đồng/trường hợp.

#### 2. Đối với người trông coi, bảo vệ di tích

- Di tích cần trông coi, bảo vệ cả ngày và đêm: 3.000.000đ/điểm di tích/tháng.

- Di tích cần trông coi, bảo vệ ban ngày: 2.000.000đ/điểm di tích/tháng.

- Di tích cần trông coi, bảo vệ định kỳ hàng tuần: 1.000.000đ/điểm di tích/tháng.

Đối với di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nguồn thu công đức hàng năm từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng được hưởng 50% mức hỗ trợ trên.

### **Điều 5. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nghệ nhân và người trông coi, bảo vệ di tích**

#### 1. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú

- Quan tâm, chủ động trong công tác bảo vệ, duy trì, tái sinh và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ, thực hành và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận từ thế hệ này sang thế hệ khác ở địa phương, cơ sở;

- Tự nguyện và tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ, thực hành ở trong và ngoài tỉnh;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ, thực hành.

#### 2. Người trông coi, bảo vệ di tích

- Thường xuyên trông coi, bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích. Bảo vệ đất đai, không gian, kết cấu, kiến trúc di tích; kiểm kê, đánh giá, bảo vệ tài sản của di tích; lập sổ theo dõi biến động về di vật, cổ vật, bảo vật và tài sản tại di tích theo quy định pháp luật hiện hành;

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại di tích; những nguy cơ, tác động có khả năng đe dọa đến sự tồn tại hoặc ảnh hưởng đến các yếu tố gốc cấu thành di tích. Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp...;

- Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích có nguy cơ bị xâm hại, hủy hoại.

### **Điều 6. Nguyên tắc áp dụng**

1. Trường hợp nghệ nhân chết thì đơn vị chi trả hỗ trợ hàng tháng thôi chi trả hỗ trợ theo quy định từ tháng liền kề. Việc hỗ trợ chi phí mai táng được quy định tại nhiều văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì được hưởng một mức cao nhất tại một văn bản quy định.

2. Việc xác định nghệ nhân đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ; đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ và mức hỗ trợ đối với người trông coi di tích căn cứ vào kết quả hoạt động của năm trước liền kề của các đối tượng do UBND cấp xã xác định và đề xuất (đối với di tích do UBND cấp huyện trực tiếp quản lý do UBND cấp huyện xác định và đề xuất).

### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

Do ngân sách tỉnh đảm bảo, được phân bổ cho các huyện, thành phố trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa ..., kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 20.../.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Chính phủ (B/c);
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính, VHTTDL (B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (B/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn; Đài PTTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

